

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81 82, 83, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 499/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Thuận tình ly hôn” giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Cao Ngọc S, sinh năm 1981
Địa chỉ: 84/7 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988
Địa chỉ: 84/7 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đang cư trú tại Quận 2 nên việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về các yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 6, quyển số 01/2010 ngày 28/01/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Ngọc S với bà Nguyễn Thị Thanh T là hợp pháp.

Căn cứ theo Đơn yêu cầu, các bản tự khai, và biên bản hòa giải thành có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 2, nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong đời sống vợ chồng, ông S và bà T phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm, không thể giải quyết hết trách nhiệm giữa vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả ông S và bà T tự nguyện thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải đoàn tụ, ông S và bà T không mong muốn được đoàn tụ vợ chồng và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của ông, bà:

- Về con chung: Ông Cao Ngọc S và bà Nguyễn Thị Thanh T cùng thừa nhận có 01 con chung tên là: Cao Ngọc Trung H, sinh ngày 17/01/2011. Ông S và bà T thỏa thuận: Ông Cao Ngọc S được quyền trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Cao Ngọc Trung H cho đến khi con chung thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Cao Ngọc S chưa có yêu cầu nên tạm hoãn trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Cao Ngọc S và bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xét sự nội dung thỏa thuận trên của đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 9/12/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Ngọc S và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng giữa ông S với bà T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 6, quyền số 01/2010 ngày 28/01/2010 lập tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, được chấm dứt kể từ ngày 17/12/2020.

- Về con chung: Giao cho ông Cao Ngọc S được quyền trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Cao Ngọc Trung H cho đến khi con chung thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Ông Cao Ngọc S và bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Cao Ngọc S tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0028236 ngày 26/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- UBND Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Chí Quang